

Số: 36 /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động Công thông tin điện tử
tỉnh Bắc Giang và các Công thông tin điện tử thành phần**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 53/TTr-STTTT ngày 12 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang và các Cổng thông tin điện tử thành phần.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020; thay thế Quyết định số 78/2007/QĐ-UBND ngày 31/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Hệ thống trang thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ
- Vụ pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông
- Cục Tin học hóa-Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- LĐVP, các phòng, ban;
- TT Thông tin;
- Lưu VT, TPKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

QUY CHẾ

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH BẮC GIANG VÀ CÁC CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động Công Thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Công TTĐT tỉnh) và các Công thông tin điện tử thành phần (sau đây viết tắt là Công thành phần).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, dịch vụ trên Công TTĐT tỉnh và các Công thành phần.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công thông tin điện tử (sau đây viết tắt là Công TTĐT) bao gồm Công TTĐT tỉnh và các Công thành phần.

2. Công TTĐT tỉnh là điểm truy cập và cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh trên môi trường mạng; tích hợp các Công thành phần; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử (sau đây viết tắt là Nghị định 43/2011/NĐ-CP) và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

3. Công thành phần là Công trực thuộc Công TTĐT tỉnh, là nơi cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Công TTĐT tỉnh và các thông tin khác theo quy định của pháp luật. Công thành phần được giao cho các đơn vị quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung.

4. Hệ thống Công TTĐT bao gồm hạ tầng kỹ thuật của Công TTĐT và hệ thống phần mềm ứng dụng Công TTĐT phục vụ cho việc thu thập, xử lý, lưu trữ, xuất bản, truyền tải và trao đổi thông tin, dữ liệu và dịch vụ trên Công TTĐT.

5. Hạ tầng kỹ thuật Công TTĐT gồm các máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, các thiết bị phụ trợ khác có liên quan được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

6. Hệ thống phần mềm Cổng TTĐT gồm các phần mềm hệ thống, phần mềm nền, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm Cổng và các phần mềm khác được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

7. Đơn vị đầu mối về Cổng TTĐT là đơn vị được giao làm đầu mối tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, cung cấp thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐT (Sau đây gọi là đơn vị đầu mối về nội dung) và đơn vị được giao quản trị, vận hành, duy trì hoạt động của Cổng TTĐT (Sau đây gọi là đơn vị đầu mối về kỹ thuật).

8. Cán bộ đầu mối về Cổng TTĐT là cán bộ của các đơn vị thuộc tỉnh, được thủ trưởng đơn vị giao làm đầu mối thu thập, biên tập, cập nhật và cung cấp thông tin về hoạt động của đơn vị mình cho Cổng TTĐT tỉnh; là cộng tác viên cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng TTĐT tỉnh và được hưởng các quyền lợi của cộng tác viên theo quy định hiện hành.

Điều 4. Vai trò, chức năng Cổng TTĐT

1. Vai trò Cổng TTĐT được quy định chi tiết tại Điều 4, Nghị định 43/2011/NĐ-CP.

2. Cổng TTĐT có nhiệm vụ tích hợp các hệ thống thông tin khác phục vụ công dân, tổ chức; là nơi tập trung thông tin làm đầu mối giao tiếp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Điều 5. Địa chỉ tên miền của Cổng TTĐT

1. Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 của Việt Nam, là tên đầy đủ của tỉnh, bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: bacgiang.gov.vn.

2. Cổng thành phần của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trống theo dạng: <tên viết tắt cơ quan, đơn vị>.bacgiang.gov.vn.

Ví dụ: Sở Thông tin và Truyền thông có tên miền truy cập là: sttt.bacgiang.gov.vn.

3. Cổng thành phần của UBND các huyện, thành phố có tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trống theo dạng: <tên huyện, thành phố>.bacgiang.gov.vn.

Ví dụ: UBND huyện Tân Yên có tên miền truy cập là: tanyen.bacgiang.gov.vn.

Điều 6. Hình thức thể hiện thông tin trên Cổng TTĐT

1. Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và đồ họa.

2. Ngôn ngữ sử dụng trên Cổng TTĐT là ngôn ngữ tiếng Việt, khuyến khích sử dụng các ngôn ngữ khác theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Điều 7. Bảo đảm tính thống nhất và phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật

Cổng TTĐT tỉnh và các cổng thành phần phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; tuân thủ

các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 8. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8, Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Quảng cáo trên Cổng TTĐT

Cổng TTĐT được thực hiện các dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10. Tổ chức

1. Cổng TTĐT tỉnh hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh. Cổng thành phần hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có Cổng thành phần.

2. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có Cổng thành phần, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng thành phần.

3. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Ban biên tập Cổng thành phần làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh được sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Phó trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Trưởng Ban và Phó trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT thành phần được sử dụng con dấu của cơ quan đơn vị mình phụ trách để quan hệ công tác.

Điều 11. Quản lý, vận hành, duy trì hoạt động và bảo đảm an toàn an ninh hệ thống Cổng TTĐT

1. Quản lý, vận hành, duy trì hoạt động hệ thống Cổng TTĐT đảm bảo thông suốt 24/7. Thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn hệ thống hạ tầng Cổng TTĐT, khi xảy ra sự cố phải báo ngay cho đơn vị đầu mối về kỹ thuật để kịp thời khắc phục, xử lý.

2. Các thông tin, dữ liệu điện tử của hệ thống Cổng TTĐT phải có giải pháp sao lưu, phục hồi đảm bảo an toàn an ninh thông tin hệ thống, sẵn sàng trong việc phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

3. Khi quản trị hệ thống từ xa phải được sự chấp thuận của thủ trưởng cơ quan và phải sử dụng một trong các phương thức kết nối có mã hóa như SSH, VPN, FTPs để bảo đảm an toàn thông tin.

4. Cán bộ tham gia vận hành hệ thống Cổng TTĐT phải có trách nhiệm bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu); không để bị đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã và thông tin tài khoản trên Internet gây phương hại đến thông tin của tỉnh; chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống; bàn giao tài khoản, mật khẩu quản trị khi không còn được giao quản trị, vận hành hệ thống.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT phải tuân thủ theo Điều 7, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin phải kịp thời báo ngay cho đơn vị đầu mối về kỹ thuật để phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý theo đúng quy định.

Điều 12. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin, dữ liệu

1. Việc cung cấp, tiếp nhận thông tin, dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, dữ liệu, giao tiếp trên Cổng TTĐT phải được sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT.

3. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin quy định tại Điều 13 Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời theo các quy định hiện hành.

Điều 13. Nội dung thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT

Nội dung thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT phải có những thông tin chủ yếu theo quy định tại Chương II, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; quy định tại khoản 2, Điều 28, Luật Công nghệ thông tin; các thông tin khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT

1. Bằng văn bản gửi về Ban biên tập Cổng TTĐT (qua đơn vị đầu mối về nội dung) hoặc các tệp thông tin, dữ liệu điện tử thông qua hộp thư điện tử của Ban biên tập Cổng TTĐT.

2. Trực tiếp cập nhật thông tin trên trang tin, mục tin được giao quyền cập nhật trên Cổng TTĐT (nếu có).

Điều 15. Thời hạn cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

Các thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 13 Quy chế này phải được cung cấp lên Cổng TTĐT theo quy định tại Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Điều 16. Thời hạn lưu trữ thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT

1. Lưu trữ vĩnh viễn gồm:

a) Tổng quan về Bắc Giang;

- b) Thông tin về Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển;
- c) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bắc Giang; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật lấy ý kiến trên Cổng TTĐT tỉnh;
- d) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;
- đ) Công báo điện tử;

2. Lưu trữ có thời hạn không quá 5 năm gồm:

- a) Thông tin tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và của tỉnh Bắc Giang đến nhân dân;
- b) Thông tin thời sự trong tỉnh, trong nước và quốc tế trên cơ sở khai thác thông tin tổng hợp;
- c) Tin tức hoạt động của UBND tỉnh, HĐND tỉnh;
- d) Các thông tin khác.

Điều 17. Công tác đào tạo, bồi dưỡng Ban biên tập Cổng TTĐT và kinh phí duy trì hoạt động Cổng TTĐT

1. Đào tạo, bồi dưỡng

Thành viên Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, thành viên các Ban biên tập Cổng thành phần; cán bộ quản trị, vận hành Cổng TTĐT; cán bộ đầu mối Cổng TTĐT hằng năm được đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm duy trì hoạt động tốt cho Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần.

2. Kinh phí duy trì hoạt động Cổng TTĐT

a) Kinh phí chi cho Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ duy trì hoạt động Cổng TTĐT được bố trí hằng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan để đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thuộc phạm vi quản lý.

c) Ngoài nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm, các cơ quan được phép sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần.

Điều 18. Công tác báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, cuối năm, Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Ban biên tập Cổng thành phần báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động của Cổng thành phần do cơ quan, đơn vị quản lý (qua Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông). Thời hạn gửi báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 7; hình thức, phương thức gửi, nhận báo cáo định kỳ được thực hiện theo quy định tại

Điều 5 Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nội dung báo cáo theo Phụ lục 1 (đính kèm).

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần để kịp thời xử lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Ban Biên tập Cổng TTĐT

1. Xác định định hướng nội dung thông tin cần tổ chức cung cấp trên Cổng TTĐT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý nhà nước và các yêu cầu được cung cấp thông tin của người dân và doanh nghiệp theo quy định.

2. Kiểm duyệt nội dung thông tin trước khi đưa lên Cổng TTĐT, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và của tỉnh.

3. Chỉ đạo đơn vị đầu mối về nội dung tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐT, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, của tỉnh và định hướng nội dung thông tin đã được Ban Biên tập xác định.

4. Phối hợp với đơn vị đầu mối về kỹ thuật đảm bảo Cổng TTĐT hoạt động thông suốt, hiệu quả, an toàn, bảo mật thông tin.

5. Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT.

6. Tham mưu cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực cho ứng dụng phát triển Cổng TTĐT.

Điều 20. Văn phòng UBND tỉnh

1. Là cơ quan thường trực Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản trị về nội dung và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Phối hợp với ban Biên tập Cổng TTĐT, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, nội dung, hiệu quả và thiết thực của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng TTĐT.

4. Báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp để mở rộng kênh thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh. Hằng năm, có trách nhiệm xây dựng dự toán bảo đảm kinh phí hoạt động của cổng TTĐT tỉnh; tham mưu chế độ nhuận bút, thù lao cho những thông tin được sử dụng trên Cổng TTĐT theo quy định.

5. Tham mưu xây dựng, ban hành quy chế hoạt động Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong quan hệ công tác, trong tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 21. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đơn vị đầu mối về kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý, duy trì, vận hành hệ thống Cổng TTĐT; đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn an ninh Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần.

2. Phối hợp với ban Biên tập Cổng TTĐT triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Báo cáo, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn an ninh thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần.

4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 22. Sở Tài chính

Có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước trong dự toán ngân sách hằng năm, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 23. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố có Cổng thành phần

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên Cổng thành phần của đơn vị mình quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn hoặc cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin bảo đảm cấu trúc Cổng thành phần của đơn vị mình quản lý đúng quy định pháp luật.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản trị, biên tập, cập nhật và hoạt động Cổng thành phần của đơn vị mình, đảm bảo theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

4. Cử một cán bộ làm cán bộ đầu mối về Cổng TTĐT của đơn vị; thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng TTĐT.

5. Ban hành quy chế hoạt động Ban biên tập Cổng thành phần của đơn vị và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

6. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

7. Trả lời ý kiến bạn đọc kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành.
8. Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Cổng thành phần do mình quản lý theo quy định và kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển và hoàn thiện Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần.
9. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải báo cáo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý theo quy định.
10. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng thành phần do đơn vị quản lý trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 24. Các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT phải ghi rõ nguồn “Cổng TTĐT tỉnh Bắc Giang” hoặc “<https://www.bacgiang.gov.vn>”.
2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT, được Ban biên tập Cổng TTĐT kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.
3. Phản ánh với Ban biên tập Cổng TTĐT, đơn vị đầu mối về nội dung và đơn vị đầu mối về kỹ thuật về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT. Thông tin phản ánh gửi vào hộp thư Ban biên tập Cổng TTĐT, theo địa chỉ banbientap@bacgiang.gov.vn hoặc qua tổng đài hỗ trợ (0204) 3.829.006.
4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái